

KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc thanh tra trách nhiệm quản lý đầu tư xây dựng tại
BQLĐAĐTĐ huyện và công trình tường rào của Văn phòng
Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện
(thời kỳ 01/01/2021 – 31/12/2022)**

Căn cứ Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2023; Quyết định số 515/QĐ-UBND, ngày 11 Tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thanh tra trách nhiệm quản lý đầu tư xây dựng tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Công trình tường rào của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thay đổi Trưởng đoàn thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy.

Xét Báo cáo số 62/BC-ĐTTr, ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Đoàn thanh tra về Kết quả thanh tra trách nhiệm quản lý đầu tư xây dựng tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và công trình tường rào của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, ý kiến giải trình của đơn vị là đối tượng thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Văn phòng huyện

- Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; tham mưu, giúp việc Thường trực Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch, các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện.

- Cơ cấu tổ chức: Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện là một tổ chức thống nhất làm việc theo chế độ Thủ trưởng, có Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng và công chức, người hợp đồng lao động. Chánh Văn phòng là Thủ trưởng cơ quan, các Phó Chánh văn phòng và tất cả công chức, người lao động thuộc Văn phòng đều chịu sự quản lý của Chánh Văn phòng và làm việc theo chế độ phân công, phân nhiệm. Biên chế công chức và số lượng người hợp đồng lao động thuộc Văn phòng được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của huyện do cấp có thẩm quyền giao.

2. Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện

- Chức năng, quyền hạn:

+ Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm (*Lập kế hoạch dự án; Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng; Các nhiệm vụ thực hiện dự án; Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng; Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân; Các nhiệm vụ hành chính, Điều phối và trách nhiệm giải trình; Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo*).

+ Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm (*Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng; Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường; Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện*).

+ Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

+ Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Tổng số cán bộ của cơ quan là 17 người, được cơ cấu tổ chức như sau: Lãnh đạo: 03 người (*01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc*); Tổ giao thông: 03 người; Tổ dân dụng: 03 người; Tổ bồi thường giải phóng mặt bằng: 05 người; Tổ kế toán: 03 người.

- Việc phân cấp trong quản lý đầu tư xây dựng:

+ Thực hiện theo Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước của tỉnh. Trong đó, cấp Tỉnh quyết định chủ trương đầu tư là 01 công trình, số tiền 123 tỷ đồng; cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư là 35 công trình, số tiền là 97,353 tỷ đồng.

+ Số công trình đầu tư xây dựng: 01 công trình lập dự án đầu tư; 35 công trình lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Mọi quan hệ chỉ đạo, điều hành, chấp hành và phối hợp giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng với Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các phòng ban liên quan:

+ Chấp hành các chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện về công tác quản lý các dự án theo quy định hiện hành của nhà nước về xây dựng cơ bản. Báo cáo cấp có thẩm quyền những vướng mắc, đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo công trình, dự án thực hiện đúng tiến độ thi công và chất lượng công trình theo quy định.

+ Nhà thầu thi công, tư vấn đa số ở trên địa bàn tỉnh nên thuận lợi cho công tác phối hợp kiểm tra hoặc thu hồi nếu có sai phạm.

+ Phối hợp với các ngành liên quan bồi thường GPMB, tái định cư; thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ; an toàn giao thông; an toàn lao động... theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Tình hình thực hiện

1.1. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện

+ Năm 2021 thực hiện dự án Sửa chữa hàng rào và các hạng mục phụ trợ trong khuôn viên Ủy ban nhân dân huyện, Chi phí xây dựng: 438.797.457 đồng dự án đã quyết toán, bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Năm 2022 thực hiện dự án sửa chữa một số vị trí hàng rào trụ sở Ủy ban nhân dân huyện và các hạng mục phụ trợ trong khuôn viên Hội trường 19/5, Chi phí xây dựng: 148.731.000 đồng, dự án đã quyết toán, bàn giao đưa vào sử dụng.

1.2. Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Trong giai đoạn từ năm 2021-2022, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện được Ủy ban nhân dân huyện giao 78.983 triệu đồng, bằng những nguồn vốn khác nhau để thực hiện 36 công trình, với tổng mức đầu tư được duyệt là 220.353 triệu đồng. Hiện nay các công trình này đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Tổng vốn đã giải ngân giai đoạn từ năm 2021-2022 là 78.167 triệu đồng.

- Chi thường xuyên: Tổng nguồn thu chi phí quản lý dự án từ năm 2021-2022 là 11.887,163 triệu đồng. Tổng nguồn chi từ năm 2021 - 2022 là 7.005,831 triệu đồng. Còn lại chuyển sang năm 2023 thực hiện là 4.881,332 triệu đồng.

+ Công tác lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán, lựa chọn nhà thầu, thực hiện các hợp đồng; nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và bàn giao công trình đưa vào sử dụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả kiểm tra xác minh

2.1. Thanh tra trách nhiệm quản lý đầu tư xây dựng tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Công trình tường rào của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện.

Trong năm 2021 và 2022, các đơn vị được Hội đồng nhân dân huyện phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển, vốn ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật và đúng mục tiêu của từng nguồn vốn. Các công trình, dự án được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt, có đủ thủ tục đầu tư theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng. Vốn bố trí tập trung, bảo đảm tính cấp thiết, hiệu quả đầu tư và bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong phân bổ vốn đầu tư phát triển.

2.2. Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, thực hiện dự án đầu tư

- Trong thời kỳ thanh tra, Đoàn thanh tra chọn 27 gói thầu xây lắp để kiểm tra, trong đó: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện 25 công trình; Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện 02 công trình.

- Kết quả kiểm tra: Tại 27 công trình chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chấp hành theo quy định của pháp luật về chủ trương đầu tư, khảo sát thiết kế, lựa chọn nhà thầu việc thực hiện Dự án đầu tư; kết thúc đầu tư, đưa dự án đầu tư vào khai thác, sử dụng đảm bảo theo quy định của pháp luật về Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và Luật Đấu thầu. Hầu hết các dự án đầu tư khi đưa vào khai thác đã phát huy được hiệu quả sử dụng, đáp ứng được mục tiêu của dự án.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu, thanh toán.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên công trình	Tổng giá trị xây lắp phê duyệt (Điều chỉnh)	Giá trị nghiệm thu thanh toán (xây lắp)		
			Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
I	Văn phòng HĐND – UBND huyện				
1	Công trình sửa chữa một số vị trí hàng rào trụ sở UBND huyện và các phụ trợ khuôn viên Hội trường 19-5	148.731.000	148.731.000	174.721.901	1.009.099
2	Công trình sửa chữa hàng rào và các hạng mục phụ trợ trong khuôn viên UBND huyện	438.797.457	431.231.000	430.391.436	839.564
II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện				
1	Công trình khắc phục sửa chữa đường giao thông từ xã Ya Tăng đi Sê San 3 tại Km 5 + 295	380.619.000	375.619.000	374.036.267	1.582.733
2	Công trình sửa chữa đường và vỉa hè đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ Nguyễn Tất Thành đến làng Cà Đừ) thị trấn Sa Thầy	368.824.127	361.515.000	361.515.000	0
3	Công trình khắc phục, sửa chữa hồ ga, hệ thống thoát nước. Vỉa hè, mặt đường Trần Hưng Đạo, đường Trường Chinh.	375.464.000	356.489.000	353.951.479	2.537.521
4	Công trình cống thoát nước ngang đường và rãnh thoát nước tại thôn kiến hưng xã Ya Ly	547.940.000	545.091.000	545.091.000	0
5	Công trình khắc phục,	226.396.000	266.396.000	266.396.000	0

	sửa chữa nền đường và gia cố ốp mái cống qua đường đi khu sản xuất làng o xã Ya Xiêr				
6	Công trình khắc phục, sửa chữa cống và đường trên cống tại km 4 +495 thuộc tuyến đường xã Ya Tăng đi Sê San 3	556.036.000	556.036.000	556.036.000	0
7	Công trình sửa chữa cầu treo Kram xã Rờ Koi; cầu treo Làng Kênh, cầu treo đội 3, thôn Ia Tri, cầu treo Làng Xốp, cầu treo đi khu sản xuất Làng Rẽ trên địa bàn xã Mô Rai	458.395.279	448.887.000	448.887,000	0
8	Công trình mở rộng trụ sở HĐND – UBND xã Ya Tăng	434.945.000	434.945.000	434.945.000	0
9	Công trình xây dựng công thoát nước ngang đường tại vị trí nút giao giữa đường Trần Hưng Đạo và đường Trường Chinh thị trấn Sa Thầy	737.457.480	735.400.000	735.400.000	0
10	Công trình mở rộng Trụ sở HĐND – UBND xã Sa Bình	429.412.000	429.412.000	429.412.000	0
11	Công trình Trường TH – THCS Lê Quý Đôn nhà học 8 phòng và hạng mục phụ trợ	4.573.632.000	4.573.632.000	4.570.540.428	3.091.572
12	Mở rộng Trụ sở HĐND – UBND xã Mơ Moong	434.945.000	434.945.000	434.945.000	0
13	Công trình sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước via hè đường Bùi Thị Xuân	2.454.076.108	2.388.317.000	2.386.714.000	1.602.050
14	Công trình sửa chữa mặt đường từ Trung tâm xã Sa Sơn đi làng ba RGốc, xã Sa Sơn	583.749.000	582.612.000	582.612.000	0
15	Công trình sửa chữa cầu treo dân sinh trên địa bàn huyện năm 2021	468.265.000	467.839.000	467.839.000	0

	(cầu treo Nhơn An, xã Sa Nhơn; cầu treo Bar Gốc, xã Sa Sơn; cầu treo thôn Ya Xiêng và cầu treo qua suối Đăk Sia xã Rờ Koi)				
16	Công trình đường vào khu di tích lịch sử điểm cáo 1015 xã Rờ Koi	1.706.626.000	1.672.538.000	1.672.538.000	0
17	Công trình sửa chữa công thoát nước đường đi khu sản xuất Ya út, xã Ya Tăng	560.858.040	559.067.000	558.038.863	1.028.137
18	Công trình sửa chữa sạt lở đường trục chính xã Ya Ly (đoạn từ nhà Phạm Thị Cảnh đến nhà Đào Văn Tam)	103.647.000	103.147.000	103.147.000	0
19	Công trình sửa chữa, cải tạo nền đường Ngô Quyền (đoạn Hùng Vương đến Trần Hưng Đạo)	901.129.000	896.629.000	896.629.000	0
20	Công trình Trường TH – THCS xã Sa Sơn	863.578.000	821.977.000	821.977.000	0
21	Công trình Trường TH – THCS Nguyễn Bá Ngọc xã Sa Bình	1.623.388.000	1.612.000.000	1.612.000.000	0
22	Công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống diện chiếu sáng một số tuyến đường trên địa bàn thị trấn Sa Thầy	756.066.949	754.805.000	754.805.000	0
23	Công trình sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước, vỉa hè đường quy hoạch số 1 (đoạn Tô Vĩnh Diện đến Trường Chinh)	2.425.251.577	2.282.898.000	2.282.898.000	0
24	Công trình mở rộng đường Trần Hưng Đạo (đoạn Cù Chính Lan đến Hạt Kiểm Lâm)	4.002.014.000	3.993.673.000	3.993.673.000	0
25	Công trình Trường mầm non Hoa Hồng (nhà học 6 phòng và mở rộng	5.020.910.000	5.020.909.000	5.018.719.136	2.189.864

diện tích theo quy hoạch)				
---------------------------	--	--	--	--

2.3. Nguyên nhân chênh lệch đối với 08 công trình với số tiền: **13.880.540** đồng

a) Đối với 02 dự án do Văn phòng Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân huyện quản lý:

(1) Công trình sửa chữa một số vị trí hàng rào trụ sở UBND huyện và các phụ trợ khuôn viên Hội trường 19-5, có tổng giá trị chênh lệch 1.009.099 đồng. Hạng mục áp đá granit tự nhiên đơn vị xác định giá trị khối lượng hoàn thành 9,06m², kiểm tra khối lượng bản vẽ 8,69m².

(2) Công trình sửa chữa hàng rào và các hạng mục phụ trợ trong khuôn viên UBND huyện, có tổng giá trị chênh lệch: 839.564 đồng.

+ Sửa nhà vệ sinh: Hạng mục ốp gạch vào tường trụ, cột tiết diện gạch $\leq 0,25$ m², vữa XM mác 75, đơn vị áp dụng giá thông báo vật liệu gạch ốp 200.000 đồng/m² tại Thông báo số 22/TB-SXD, ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Sở Xây dựng đơn giá gạch ốp tường cao nhất chỉ 167.273 đồng/m², giá trị chênh lệch 783.046 đồng.

+ Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn đá 1x2, M200 hạng mục máy trộn bê tông 250 lít đơn vị áp dụng đơn giá 286.968 đồng/ca, tại Văn bản số 1499/SXD-QXD, ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Sở xây dựng tỉnh, đơn giá máy trộn bê tông 250 lít, 276.047 đồng/ca, giá trị chênh lệch 65.518 đồng.

b) Đối với các dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý:

(1) Công trình khắc phục sửa chữa đường giao thông từ xã Ya Tăng đi Sê San 3 tại Km 5 + 295 có tổng giá trị chênh lệch: 1.582.733 đồng. Quá trình thi công đơn vị chưa thực hiện: Công tác lót giấy dầu cọc tiêu an toàn giao thông, tăng giá trị hạng mục 88.548 đồng; Công lót giấy dầu gia cố mai ta luy, giá trị hạng mục 1.494.185 đồng.

(2) Công trình khắc phục, sửa chữa hố ga, hệ thống thoát nước. Vĩa hè, mặt đường Trần Hưng Đạo, đường Trường Chinh, có tổng giá trị chênh lệch: 2.537.521 đồng. Quá trình thi công đơn vị thi công chưa thực hiện công lót giấy dầu vĩa hè làm mới, giá trị hạng mục 2.537.521 đồng.

(3) Công trình sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước vĩa hè đường Bùi Thị Xuân, có tổng giá trị chênh lệch 1.602.050 đồng.

+ Quá trình thi công đơn vị chưa thực hiện: Công lót giấy dầu gia cố mai ta luy đơn vị chưa thực hiện, giá trị hạng mục: 1.252.324 đồng.

+ Chiều rộng mặt đường láng nhựa đo thực tế 3,5m; Chiều dài mặt đường láng nhựa đo thực tế 249m; chiều dài tại hồ sơ bản vẽ hoàn công 250m, thiếu 1m, giá trị hạng mục 349.726 đồng.

(4) Công trình sửa chữa công thoát nước đường đi khu sản xuất Ya út, xã Ya Tăng, có tổng giá trị chênh lệch 1.028.137 đồng. Quá trình thi công đơn vị chưa thực hiện công tác lót giấy dầu gia cố mái ta luy, giá trị hạng mục: 1.028.137 đồng.

(5) Công trình Trường mầm non Hoa Hồng (nhà học 6 phòng và mở rộng diện tích theo quy hoạch), có tổng giá trị chênh lệch 2.189.864 đồng. Quá trình thi công đơn vị chưa thực hiện công tác hóa chất giảm nhiệt GEM, giá trị hạng mục: 2.189.864 đồng.

(6) Công trình Trường TH – THCS Lê Quý Đôn nhà học 8 phòng và hạng mục phụ trợ, có tổng giá trị chênh lệch 3.091.572 đồng. Quá trình thi công đơn vị chưa thực hiện công tác Hoá chất giảm điện trở Terrfill (USA), giá trị hạng mục: 3.091.572 đồng.

III. Kết luận nội dung được tiến hành thanh tra

1. Ưu điểm

- Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện đã nỗ lực trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng; thực hiện đúng theo chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện.

- Công tác triển khai thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến giai đoạn thực hiện dự án và giai đoạn kết thúc đưa công trình của dự án vào khai thác đảm bảo theo quy trình, quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng. Từ đó phát huy được hiệu quả của công trình, hạn chế thất thoát ngân sách Nhà nước.

2. Hạn chế

- Một số công trình vẫn còn sai lệch khối lượng giữa hồ sơ thiết kế và thực tế thi công.

- Vẫn để xảy ra sai sót khi nghiệm thu, thanh toán cho nhà thầu khối lượng lớn hơn khối lượng thi công thực tế tại hiện trường với số tiền **13.880.540** đồng như đã nêu trên.

3. Kiến nghị các biện pháp xử lý

3.1. Về xử lý hành chính

Căn cứ kết quả thanh tra Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện và Ban Quản lý đầu tư và xây dựng huyện tổ chức kiểm điểm đối với từng bộ phận, cá nhân được giao nhiệm vụ và có biện pháp xử lý cho phù hợp. Kết quả kiểm điểm gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Thanh tra huyện*) sau 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra để theo dõi.

3.2. Về xử lý kinh tế

Đề nghị thu hồi số tiền **13.880.540** đồng sai phạm nêu trên (*có Phụ lục 01 kèm theo*) nộp vào tài khoản ngân sách Nhà nước qua tài khoản tạm giữ số 3949.0.1010180 của Thanh tra huyện tại Kho bạc Nhà nước huyện Sa Thầy.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện nghiêm túc chấp hành ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện (t/dối);
- Văn phòng HĐND-UBND (t/hiện);
- Ban QLDA ĐTXD huyện (t/hiện);
- Lưu: VT, HNH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Kim Thái

Phục lục số 01
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH SAI PHẠM

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên công trình	Đơn vị thi công	Số tiền sai phạm
I	Văn phòng HĐND – UBND huyện		1.848.663
1	Công trình sửa chữa một số vị trí hàng rào trụ sở UBND huyện và các phụ trợ khuôn viên Hội trường 19-5	Công ty Cổ phần Mê Kông	1.009.099
2	Công trình sửa chữa hàng rào và các hạng mục phụ trợ trong khuôn viên UBND huyện	Công ty TNHH Tư vấn và XD Quang Khải	839.564
II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện		12.031.877
1	Công trình khắc phục sửa chữa đường giao thông từ xã Ya Tăng đi Sê San 3 tại Km 5 + 295	Công ty TNHH Vạn Phú	1.582.733
2	Công trình khắc phục, sửa chữa hố ga, hệ thống thoát nước. Vía hè, mặt đường Trần Hưng Đạo, đường Trường Chinh	Công ty TNHH MTV Vũ Đại Lộc	2.537.521
3	Công trình sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước vỉa hè đường Bùi Thị Xuân	Công ty TNHH Việt Trung Gia Lai	1.602.050
4	Công trình sửa chữa công thoát nước đường đi khu sản xuất Ya út, xã Ya Tăng	Công ty TNHH MTV Vũ Đại Lộc	1.028.137
5	Công trình Trường mầm non Hoa Hồng (nhà học 6 phòng và mở rộng diện tích theo quy hoạch)	Công ty TNHH Việt Trung Gia Lai	2.189.864
6	Công trình Trường TH – THCS Lê Quý Đôn nhà học 8 phòng và hạng mục phụ trợ	Công ty TNHH Việt Trung Gia Lai	3.091.572
	Tổng cộng		13.880.540